

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TMT23B4 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MD04220 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Sửa chữa bộ nguồn
Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024429	Nguyễn Văn Gia	Bảo	09/09/2008			5	6.0	6.0		5.0		5.3
2	2354801024430	Nguyễn Văn	Cảnh	06/03/2008			5	6.0	6.0		5.0		5.3
3	2354801024431	Cao Khánh	Duy	25/03/2008			7	7.0	6.0		8.0		7.4
4	2354801024435	Nguyễn Nhựt	Hanh	10/12/2006			7	6.0	6.0		6.0		6.1
5	2354801024436	Phạm Thanh	Hiên	06/06/2008			5	6.0	6.0		6.0		5.9
6	2354801024437	Trần Bảo	Huy	26/02/2008			5	6.0	6.0		5.0		5.3
7	2354801024438	Lương Văn	Khánh	23/11/2008			5	6.0	6.0		5.0		5.3
8	2354801024439	Võ Tuấn	Kiệt	14/08/2008			6	7.0	6.0		6.0		6.2
9	2354801024440	Trần Nguyễn Thiên	Kim	11/07/2008			8	8.0	8.0		8.0		8.0
10	2354801024442	Nguyễn Khánh	Linh	18/02/2008			6	7.0	6.0		7.0		6.8
11	2354801024443	Nguyễn Ngọc Cẩm	Ly	28/10/2008			5	5.0	6.0		5.0		5.2
12	2354801024444	Nguyễn Thị Kiều	My	01/11/2008			7	7.0	8.0		8.0		7.8
13	2354801024445	Nguyễn Hoài	Nam	13/09/2008			6	6.0	6.0		6.0		6.0
14	2354801024446	Lê Khánh	Ngọc	01/02/2008			5	6.0	6.0		5.0		5.3
15	2354801024447	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	10/09/2008			6	6.0	6.0		6.0		6.0
16	2354801024448	Võ Thị Thúy	Nhi	29/11/2008			5	5.0	6.0		5.0		5.2
17	2354801024449	Lê Bảo	Phát	03/09/2008			6	6.0	6.0		7.0		6.6
18	2354801024451	Đào Văn	Đoàn	06/10/2007			6	6.0	6.0		6.0		6.0
19	2354801024453	Nguyễn Bảo Kim	Thanh	04/05/2008			6	7.0	6.0		7.0		6.8
20	2354801024455	Nguyễn Minh	Thư	04/09/2008			5	5.0	6.0		5.0		5.2
21	2354801024457	Võ Thị Huyền	Trân	21/06/2008			6	7.0	7.0		7.0		6.9
22	2354801024458	Nguyễn Bảo	Trọng	13/10/2008			6	6.0	6.0		6.0		6.0
23	2354801024459	Thái Minh	Trung	29/01/2008			6	6.0	6.0		7.0		6.6
24	2354801024460	Lê Triệu	Vý	20/11/2008			6	6.0	6.0		7.0		6.6

Châu Đốc, ngày 31 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Phan Thị Hồng Phúc